

Bản án số: 12/2023/HS - ST

Ngày: 10 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Ngọc Chiến và bà Lê Thị Thanh Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thái Sơn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/2022/TLST – HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2022/QĐXXST- HS ngày 26/12/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn X** - tên gọi khác: không. Giới tính: nam;

Sinh ngày 15/11/1980, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: tổ 4, khu T, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 4/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Họ và tên bố: Đinh Văn T; họ và tên mẹ: Phạm Thị V. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D, có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 06/08/2022, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** anh Nguyễn Hữu H; sinh năm: 1981; nơi cư trú: thôn V, xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt, có đơn xử án vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Đoàn Văn T; sinh năm: 1983; nơi cư trú: thôn N, xã Hòa Bình, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Anh Phạm Kim D; sinh năm: 1969; nơi cư trú: thôn C, xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Vũ Đình Ph; sinh năm: 1969; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Anh Lục Quốc M; sinh năm: 1975; nơi cư trú: tổ 5, khu B, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vũ Hữu Th; sinh năm: 1993; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Trần Văn Ch; sinh năm: 1969; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Đều vắng mặt và đều có đơn xử án vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị D; sinh năm: 1982; nơi cư trú: tổ 4, khu T, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn X không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động thu tiền của các tàu, thuyền tại khu vực cảng Km6, thuộc phường Q thành phố Cẩm Phả, nhưng đã lợi dụng việc thuyền trưởng, thuyền viên trên các tàu, thuyền đến khu vực cảng Km6 nhận hàng là người ở địa phương khác đến, đe dọa họ nhằm chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/3/2022, X lái mủng của X đến tàu biển kiểm soát HD-2379, do anh Nguyễn Hữu H là thuyền trưởng, neo đậu tại cảng Km6. X đứng dưới tàu yêu cầu anh H đóng 100.000 đồng tiền “an ninh” và dọa nếu không nộp mà xảy ra mất, hư hỏng tài sản trên tàu thì phải chịu, nhằm đe dọa làm anh H sợ. Anh H, mặc dù biết rõ X thu tiền bất hợp pháp, nhưng do điều kiện làm việc đặc thù trên mặt nước, sợ nếu không đóng tiền thì sẽ bị gây khó khăn hoặc bị đe dọa đến tài sản, sức khỏe của những người trên tàu, nên anh H đã đưa 100.000 đồng cho X.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng tháng 5/2019 bị cáo biết nhóm Lục Quốc M, Vũ Đình Ph, Vũ Hữu Th và Trần Văn Ch (cùng trú tại thành phố Cẩm Phả) có hành vi đe dọa các chủ tàu để chiếm đoạt tiền tại vùng biển cảng Km6, thấy việc làm của nhóm M đơn giản, lợi dụng các chủ tàu là người từ địa phương khác đến, nên chỉ cần từ một đến hai người đến các tàu đang neo đậu và nói thu tiền “an ninh” là các chủ tàu lo sợ phải nộp tiền, nếu không nộp thì đe dọa để họ miễn cưỡng phải nộp, nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền với cùng thủ đoạn. Bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, nên không đi thường xuyên, số tiền bị cáo yêu cầu nộp của mỗi tàu từ 50.000đồng đến 100.000đồng, khi có chủ tàu thắc mắc hay đòi có biên lai thì bị cáo bỏ đi không thu nữa, bị cáo đã thu được của nhiều tàu, thuyền nhưng đến nay không nhớ cụ thể, bị cáo nhớ được lần gần nhất là ngày 21/3/2022 bị cáo thu 100.000đồng của chủ tàu có biển kiểm soát HD-2379. Sau khi thu tiền của các tàu thuyền, bị cáo mặc kệ không trông coi, không cho nhóm M biết. Khi biết nhóm của Lục Quốc M bị bắt, bị cáo đến Công an thành phố Cẩm Phả đầu thú trình báo sự việc. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, bị cáo đã ăn tiêu hết, chiếc mủng dùng để đi thu tiền bị cáo đã để trôi mất. Bị cáo và gia đình sinh sống từ nguồn thu nhập do bị cáo lái đò và làm thuê trên biển, gia đình bị cáo không biết bị cáo đi thu tiền của các chủ tàu. Ngoài ra bị cáo xác nhận hình ảnh tại bản ảnh chụp từ đoạn Video trích xuất từ USB do anh H giao nộp (BL58-60), người trong ảnh là bị cáo, là hình ảnh bị cáo đi thu tiền an ninh đối với tàu của anh H; về số tiền 100.000đồng, bị cáo thu của anh H, bị cáo đã trả cho anh H.

Người làm chứng là chị Nguyễn Thị D có mặt tại phiên tòa, chị D trình bày: bị cáo X có nguồn thu nhập từ nghề lái đò và làm thuê cho các chủ nuôi hàu trên biển, chị Doãn không biết X đi thu tiền của các tàu thuyền như X khai báo.

Anh Nguyễn Văn H, vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện nội dung: Anh là thuyền trưởng tàu vận tải, biển hiệu HD 2379,

chuyên vận chuyển hàng hóa đường biển, từ tháng 11/2019 thuyền của anh thường xuyên neo đậu tại cảng km6 Cẩm Phả để giao nhận hàng hóa. Trong thời gian neo đậu tại cảng anh nghe người bán hàng rong trên biển và anh em thuyền khác nói là có nhóm người đến thu tiền an ninh, nếu không nộp sẽ bị mất trộm hàng hóa hoặc bị đánh, vì vậy khi có người đến yêu cầu anh nộp tiền an ninh, sợ bị ảnh hưởng trong thời gian neo đậu tàu thuyền tại cảng, anh đã nộp theo yêu cầu, anh nhớ được anh đã nộp 02 lần, một đầu vào tháng 8 hoặc tháng 9 năm 2021, nộp 200.000đồng; lần thứ hai vào ngày 21/3/2022 anh nộp 100.000đồng; sau đó hỏi thuyền viên khác anh biết người đàn ông thu của anh 200.000đồng tên là Phụng, người đàn ông thu của anh 100.000đồng tên là X. Khi biết Công an thành phố Cẩm Phả bắt được một số đối tượng bảo kê thu tiền của các tàu, thuyền neo đậu tại cảng Km6 Cẩm Phả, anh đã đến trình báo. (bút lục 23-25). Trong đơn xử án vắng mặt ghi ngày 28/12/2022, ngoài nội dung anh đề nghị xét xử vắng mặt, anh H còn trình bày: anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, anh đã nhận bồi thường đủ, anh không yêu cầu gì khác đối với bị cáo.

Người làm chứng là anh Đoàn Văn T, Hoàng Kim D quá trình điều tra có lời khai, thể hiện nội dung: anh T và anh D là thuyền viên trên tàu mang biển hiệu HD 2379 do anh H làm thuyền trưởng, các anh chứng kiến sự việc khoảng 10 giờ ngày 21/3/2022 X lên tàu, yêu cầu anh H nộp tiền an ninh, thực tế ép anh H phải nộp tiền cho X, chứ anh H không thuê X bảo vệ hay trông coi gì, mục đích anh H đưa tiền cho X là để được yên ổn làm ăn trong thời gian neo đậu tàu tại cảng, ngày 21/3/2022 anh H đưa 100.000đồng theo yêu cầu của X, ngày 21/3/2022 anh T đã dùng điện thoại quay lại sự việc, đoạn Video này anh đã đưa lại cho anh H (bút lục 34-35; 39-40).

Theo lời khai của X, X còn cưỡng đoạt của nhiều tàu, thuyền khác nhưng không nhớ cụ thể. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã thông báo để tìm bị hại, nhưng không có ai trình báo. (BL 16,18).

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tiến hành làm việc với chính quyền địa phương, cụ thể là Ủy ban nhân dân phường Quang Hanh, tại biên bản làm việc ngày 09/8/2022 thể hiện nội dung: địa bàn xảy ra vụ việc ở trên biển, nơi có ít người qua lại, cách xa khu dân cư, việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không nhận được phản ánh của nhân dân, hành vi của bị cáo chưa gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. (BL 63).

Tài liệu có trong hồ sơ: Biên bản nhận dạng, thể hiện nội dung: anh H, anh T và anh D nhận dạng bị cáo X và Ph là người yêu cầu anh H đóng tiền an ninh khi anh H neo đậu tàu tại Cảng Km6 Cẩm Phả (BL 28-30; 36-39; 41-43); ngoài ra tài liệu hồ sơ có lời khai của người làm chứng khác là các đối tượng: Lục Quốc M, Vũ Đình Ph, Vũ Hữu Th, Trần Văn Ch, đều có lời khai thể hiện nội dung M, Ph; Th, Ch không biết X đi thu tiền của các tàu như X khai báo.(BL 62, 65-67).

Tại bản cáo trạng số 189/CT-VKSCP ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Đình Văn X về tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo

trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo Đinh Văn X khai nhận: Ngày 21/3/2022 bị cáo đã đến tàu của anh Nguyễn Hữu H, yêu cầu anh H đóng tiền an ninh, thực chất bị cáo lợi dụng tâm lý muốn yên ổn trong thời gian neo đậu tàu tại cảng Km6, lợi dụng tâm lý lo sợ của anh H đối với nhóm của Lục Quốc M, để buộc anh H đưa tiền trái ý muốn của anh H. Lời khai này của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại là anh H, phù hợp lời khai của người làm chứng là anh T, anh D là thuyền viên trên tàu do anh H làm thuyền trưởng.

Căn cứ vào các chứng cứ trên và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã viện dẫn ở phần nội dung vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/3/2022, tại vùng biển cảng Km6, thuộc phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Đinh Văn X dùng thủ đoạn đe dọa anh Nguyễn Hữu H, là thuyền trưởng tàu biển kiểm soát HD-2379 đang neo đậu tại cảng để anh H lo sợ phải nộp số tiền 100.000 đồng cho X.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự, tội danh có khung hình phạt, từ 01 năm đến 05 năm tù. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là một trong khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người đủ nhận thức biết chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém, bị cáo cố tình thực hiện. Bị cáo đã lợi dụng tâm lý muốn yên ổn của các chủ tàu, trong thời gian neo đậu tàu thuyền tại Cảng Km6, đã đến thái độ đe dọa, yêu cầu các chủ tàu phải nộp tiền an ninh cho bị cáo. Với tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết tội bị cáo có hành vi cưỡng đoạt số tiền 100.000 đồng của anh Nguyễn Hữu H, vì vậy Hội đồng xét

xử đánh giá tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo đối với hành vi đã đủ căn cứ quy kết.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đã bồi thường cho bị hại, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Bị hại là anh Nguyễn Hữu H xác nhận đã nhận bồi thường và không yêu cầu gì khác, nên không đề cập giải quyết. Chiếu mừng bị cáo dùng vào việc đi thu tiền, do không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[5] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội để quyết định mức hình phạt tương xứng và phù hợp; mặt khác, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội chưa đến mức gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy xét thấy không cần thiết bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội, mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản của Lục Quốc M, Vũ Đình Ph, Vũ Hữu Th và Trần Văn Ch, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả khởi tố trong vụ án khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Đinh Văn X phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”;

Xử phạt: bị cáo Đinh Văn X 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 199/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả).

Giao bị cáo Đinh Văn X cho UBND phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì

Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đinh Văn X phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm,

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, án sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại; báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; báo cho anh Nguyễn Hữu H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS - VP.

Đặng Thị Minh Nga

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Chiến – Lê Thị Thanh Thủy

Đặng Thị Minh Nga

